TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST
Ngày: 13-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Nguyễn Văn Dương.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Việt - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn K sinh năm 1989.

Nơi sinh tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Ngô Thị Kim C và 2 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam K- Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997.

Nơi sinh tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã H, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị Th; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2018 đến ngày 11/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Xuân Kh, sinh ngày 29/6/1998.

Nơi sinh tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân K và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2018 đến ngày 11/02/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Vũ Xuân K, sinh năm 1968. Có mặt

Trú tại: thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983. Vắng mặt

Trú tại: thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng ngày 10/01/2018, K đi đến khu vực chợ Đ thuộc xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi K gặp và dùng 500.000 đồng để mua 01 túi ni lông màu trắng bên trong các túi có chứa ma túy tổng hợp dạng đá của một người đàn ông không quen biết, tự giới thiệu tên là V. K cất vào trong người và đi về nhà ở thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi sử dụng hết một ít, K cất giấu số ma túy còn lại ở trong lỗ hòn gạch ống ngoài bờ tường ngoài cổng nhà K với mục đích nếu có ai hỏi mua thì bán lại.

Khoảng 16 giờ ngày 08/02/2018, Nguyễn Văn H sử dụng điện thoại di động vào mạng xã hội "Facebook" nhắn tin cho Vũ Xuân Kh (H, Kh là bạn và là người nghiện chất ma túy) rủ đi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá về sử dụng chung. Kh đồng ý và thống nhất H xuống nhà Kh cùng đi. Sau đó, Kh dụng điện thoại di động vào mạng xã hội "Facebook" nhắn tin cho Trần Văn K hỏi mua 300.000 đồng ma túy. K đồng ý bán và hẹn Kh đến khu vực nhà văn hóa thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để đưa tiền và nhận ma túy.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh- trắng, biển số 14Z1-088.65 (xe H mượn của anh Nguyễn Văn T là anh trai ruột của H, anh T không biết H mượn xe mô tô của mình đi mua ma túy) đón Kh đi mua ma túy. Hlái xe mô tô theo sự hướng dẫn của Kh. Trên đường đi, H đưa cho Kh 300.000 đồng, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Khi đi đến khu vực nhà văn hóa thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thì H dừng xe mô tô. Kh nhìn thấy K liền xuống xe đi về phía K và đưa cho K 300.000 đồng. Kh đưa cho Kh 01 túi

ni lông màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm bên trong có chứa ma túy tổng hợp dạng đá. Sau khi mua bán ma túy xong, K sử dụng số tiền bán ma túy mua thẻ điện thoại hết rồi về nhà. Kh, H đi xe mô tô về. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày khi đi đến khu vực đường tàu hỏa thuộc khu dân cư B, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: Tại vị trí mặt đất dưới chân của Kh và H 01 túi ni lông màu trắng kích thước (1,5 x 2) cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng (Kh và H khai là ma túy tổng hợp dạng đá mua của K vừa vứt ra); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng (đã qua sử dụng) số IMEI 867541021756205 của Kh và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh- trắng, biển số 14Z1-088.65.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương tiến hành bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp tại nơi ở của K, thu giữ: 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, mặt trên màu bạc, mặt sau được gắn bìa cứng màu cam, được quấn băng dính cố định. K khai chiếc điện thoại trên dùng để liên lạc bán ma túy cho Kh và H.

Tại Kết luận giám định số 949/C54(TT2) ngày 28/02/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát, Bộ công an kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong niêm phong (thu giữ của H và Kh) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,235 gam; loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 33/VKS-HS ngày 16-5-2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Xuân Kh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND thị xã Chí Linh giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Xuân Kh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo K từ 25 tháng tù đến 28 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/02/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Được trừ đi 3 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành từ 14 tháng 27 ngày tù đến 17 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Kh từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Được trừ đi 3 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành từ 11 tháng 27 ngày tù đến 14 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, vỏ bao gói mẫu đựng trong phòng bì niêm phong số: 949/C54(TT2), Truy thu của bị cáo K số tiền 300.000 đồng sung quỹ Nhà nước và tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 1 chiếc điện thoại di động. Trả lại ông Vũ Xuân K 1 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu trắng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thị xã Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Văn H và Vũ Xuân Kh tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 08/02/2018, tại khu vực nhà văn hóa thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn Khương có hành vi bán trái phép 0,235 gam loại Methamphetamine với giá

300.000 đồng cho Nguyễn Văn H, Vũ Xuân Kh. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi H và Kh đi đến khu vực đường tàu hỏa thuộc khu dân cư B, phường H, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng bị cáo K vẫn bán trái phép 0,235 gam loại Methamphetamine cho các bị cáo H và Kh tàng trữ để sử dụng nên hành vi trên của bị cáo K đã phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bị cáo H và bị cáo Kh đã phạm tội ***Tàng trữ trái phép chất ma túy*** theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND thị xã Chí Linh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và có tính chất nghiêm trọng đối với xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Hiện nay tệ nạn ma tuý không những là hiểm họa của toàn cầu và gây ra nhiều tác hại cho xã hội mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, hành vi trên của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Kh có bố đẻ được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H và bị cáo Kh cùng nhau thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo Hùng giữ vai trò chính vì là người rủ rê, trực tiếp sử dụng xe máy chở Kh và dùng tiền của mình để mua ma túy. Do đó mức hình phạt của bị cáo H sẽ cao hơn bị cáo Kh.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo K được hưởng lợi từ việc bán ma túy. Tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào bố, mẹ và phải nuôi 2 con nhỏ; bị cáo H và bị cáo Kh là người nghiện ma túy, không có thu nhập, mua ma túy về sử dụng chứ không bán lại để hưởng lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 0,235 gam loại Methamphetamine. Sau khi giám định, đã hoàn trả 0,158 gam tinh thể màu trắng và vỏ bao gói mẫu. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy. Số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nhưng bị cáo K đã sử dụng hết nên cần truy

thu sung quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại di động của bị cáo K là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại mà bị cáo Kh sử dụng để liên lạc mua ma túy là tài sản của bố đẻ bị cáo là ông Vũ Xuân K. Ông K không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông K.

[6] Bị cáo K khai người bán ma túy cho mình tên là V tại khu vực chợ Đ, xã T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Nhưng K không biết về nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh- trắng, biển số 14Z1-088.65 mà H sử dụng để đi mua ma túy là tài sản H mượn của anh trai là Nguyễn Văn T. Anh T không biết H mượn xe mô tô của mình đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh đã trả lại xe cho cho chủ sở hữu là phù hợp.

H đã làm rơi mất chiếc điện thoại di động dùng liên lạc rủ Kh đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh không thu giữ được nên không đặt ra xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Xuân Kh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn K **25** ***(hai mươi lăm)*** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/02/2018.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **17** (***mười bẩy***) tháng tù. Được trừ 3 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 08/02/2018 đến ngày 11/02/2018), bị cáo H còn phải chấp hành **16** ***(mười sáu)*** tháng **27** ***(hai mươi bẩy)*** ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân Kh.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Kh **12** ***(mười hai)*** tháng tù. Được trừ 3 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 08/02/2018 đến ngày 11/02/2018), bị cáo Kh còn phải chấp hành

11 ***(mười một)*** tháng 27 ***(hai mươi bẩy)*** ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng: áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 0,158 gam tinh thể màu trắng hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao gói mẫu đựng trong phòng bì niêm phong số: 949/C54 (TT2).

Truy thu của bị cáo K số tiền 300.000 đồng sung quỹ Nhà nước và tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 1 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu của bị cáo Khương.

Trả lại ông Vũ Xuân K 1 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thị xã Chí Linh và Chi cục THADS thị xã Chí Linh ngày 18-5-2018)

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Văn H, Vũ Xuân Kh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Chi cục THADS thị xã Chí Linh;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Người có QL và NV liên quan;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà